

Phụ lục*(Kèm theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 28/9/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)**ĐVT: Triệu đồng*

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng cộng		2.104.860	105.243	1.999.617	303.737	690.912	539.620	151.292	150.000	
1	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi		75.000	3.750	71.250	0	35.000	21.000	14.000	14.000	
	Chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai	7782222	75.000	3.750	71.250		35.000	21.000	14.000	14.000	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh		447.000	22.350	424.650	0	47.206	56.100	-8.894	-8.894	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư và khu nghĩa địa cải táng mộ mã phục vụ các dự án tại Khu công nghiệp, dịch vụ, đô thị Bình Thanh	8056092	30.000	1.500	28.500		11.000	11.000	0	0	
	Hệ thống thu gom, xử lý nước mưa, nước thải thành phố Quảng Ngãi lưu vực phía Nam hạ lưu sông Trà Khúc	7808109	182.500	9.125	173.375				0	0	
	Công viên Cây xanh Thạch Bích	8112035	30.000	1.500	28.500				0	0	
*	Dự án của huyện chuyển về tỉnh										
	Đường và kè chống sạt lở từ xóm mới đến suối Tía, xã Long Hiệp, huyện Minh Long	7941605	12.000	600	11.400		0	500	-500	-500	Điều chỉnh giảm vốn tại Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Đức Phổ										
	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	7937540	5.000	250	4.750				0	0	
	Hệ thống thoát nước khu vực đô thị (từ cầu Bàu đến sông Rớ)	7972549	15.000	750	14.250				0	0	
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Mỹ Trang - Phở Khánh	8009129	3.000	150	2.850				0	0	
	Khắc phục các điểm sạt lở bờ sông Trà Câu đoạn qua phường Phở Minh, thị xã Đức Phổ		13.052	653	12.399				0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tư Nghĩa										
	Mở rộng CCN La Hà, huyện Tư Nghĩa	8050680	3.500	175	3.325		0	400	-400	-400	Điều chỉnh giảm vốn tại Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh
	Sửa chữa, nâng cấp dự án đường Nghĩa Thuận - Nghĩa Thọ - đèo Chim Hút	8036966	5.000	250	4.750				0	0	
	Đường Phan Đình Phùng nối dài (đoạn từ KDC Phú Sơn đến đường dẫn cao tốc)	7950226	11.948	597	11.351				0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nghĩa Hành										
	Nâng cấp đường huyện ĐH.56C (Hành Minh - Hành Đức - Hành Phước)	7926391	4.000	200	3.800				0	0	
	Hồ chứa nước Suối Đá	7337009	3.000	150	2.850				0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Mộ Đức										
	Tuyến đường Đông Thị trấn (đường nội thị), huyện Mộ Đức	7620909	10.000	500	9.500				0	0	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Tuyến đường Đức Tân (Quẹo Thừa Xuân) - Quốc lộ 24 (đoạn nội thị)	7947097	10.000	500	9.500		4.000	4.000	0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực TP Quảng Ngãi										
	Đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến Ngã Tư Ba La)	7427966	10.000	500	9.500				0	0	
	Mở rộng nút giao thông ngã 5 cũ, thành phố Quảng Ngãi	7947094	20.000	1.000	19.000		6	8.000	-7.994	-7.994	Điều chỉnh giám vón tại Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh
	Đường Trà Bồng Khởi Nghĩa, thành phố Quảng Ngãi (Đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến đường Quang Trung)	8014360	5.000	250	4.750				0	0	
	Đường Nguyễn Hữu Cánh	7963772	5.000	250	4.750				0	0	
	Tuyến đường nối từ đường Trần Anh Tông đến KDC 623C Nghĩa Dũng	7975816	5.000	250	4.750				0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Minh Long										
	Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến cầu Long Mai)	8071361	19.000	950	18.050		3.700	3.700	0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tư Nghĩa										
	Đường Trương Quang Giao, huyện Tư Nghĩa	8155901	10.000	500	9.500,0		9.500	9.500	0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Nghĩa Hành								0	0	
	Kè chống sạt lở sông Phước Giang, đoạn qua thị trấn Chợ Chùa	8046200	10.000	500	9.500				0	0	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tĩnh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực TP Quảng Ngãi										
	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	8033132	15.000	750	14.250		14.250	14.250	0	0	
	Nghĩa Trang nhân dân thành phố Quảng Ngãi	7975819	10.000	500	9.500		4.750	4.750	0	0	
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường và thôn hẻm phố trên địa bàn thành phố	8025079	0	0	0					0	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh		714.833	35.742	679.092	0	364.634	325.529	39.105	39.105	
	Tuyến đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	7241654	15.000	750	14.250				0	0	
	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong	7720895	30.000	1.500	28.500		28.500	28.500	0	0	
	Các tuyến đường trục vào KCN nặng Dung Quất Phía Đông	7564310	21.000	1.050	19.950				0	0	
	Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi	7922805	415.474	20.774	394.700		291.483	251.483	40.000	40.000	Trong đó điều chỉnh tăng từ nguồn quỹ dự trữ tài chính là 9.789 triệu đồng
	Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn KKT Dung Quất	8056091	20.000	1.000	19.000				0	0	
	Cầu Trà Khúc 1	7987729	45.833	2.292	43.542				0	0	
	Đê chắn cát, giảm sóng và Nạo vét thông luồng và Khu neo đậu tránh bão cảng cá Sa Huỳnh	7986394	0	0	0				0	0	
	Nâng cấp, mở rộng hệ thống tiêu Suối Kinh, chống ngập úng xã Tịnh Thọ và KCN Vsip	8049904	0	0	0		0	0	0	0	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Sửa chữa, mở rộng kênh tưới hồ chứa nước Tuyên Tung, huyện Bình Sơn	7957777	0	0	0		0	0	0	0	
	Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh An và xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi	8028502	16.000	800	15.200		15.200	15.200	0	0	
	Đầu tư xây dựng kè chống sạt lở kết hợp tạo quỹ đất bờ Bắc sông Trà Khúc, đoạn qua xã Tịnh Long và xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi	8018457	10.000	500	9.500		9.500	9.500	0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Sơn										
	Cầu Thạch An (Bình Minh - Bình Mỹ)	7931678	3.000	150	2.850				0	0	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Vạn Tường	7862628	30.000	1.500	28.500		3.000	3.000	0	0	
	Dự án Đường từ ĐT.621 đi Lê Ngung	7960425	7.000	350	6.650				0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sơn Tịnh										
	Tuyến N9 Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (mới)	7724389	18.000	900	17.100				0	0	
	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trường Xuân - Quốc lộ 24B - Tịnh Thọ (Bình Hiệp - Tịnh Trà) (ĐH 20)	7961371	0	0	0				0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sơn Hà										
	Đường tránh Tây thị trấn Di Lăng	7934705	25.000	1.250	23.750		2.000	2.000	0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sơn Tây										

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Kè chống sạt lở TT huyện	7927571	8.000	400	7.600		5.429	5.429	0	0	
	Cầu Sơn Mùa và đường vào hai đầu cầu	7927473	5.000	250	4.750		22,0	917	-895	-895	Điều chỉnh giám vón tại Quyết định 454/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Bình Sơn								0	0	
	Dự án Trồng cây xanh cụm công nghiệp Bình Nguyên	8100030	10.000	500	9.500				0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Sơn Tịnh								0	0	
	Trung tâm văn hóa (giai đoạn 2)	7933466	15.000	750	14.250				0	0	
	Tuyến đường trục ngang N3 theo đồ án quy hoạch chung đô thị mới Sơn Tịnh	8123179	0	0	0		0	0	0	0	
	Tuyến đường huyện ĐH.15 (Bình Hiệp - Tịnh Trà)	8118738	10.000	500	9.500		9.500	9.500	0	0	
*	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Trà Bồng										
	Tuyến đường Trà Thanh, huyện Trà Bồng đi Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	8064540	10.526	526	10.000				0	0	
4	Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi		207.360	10.368	196.992	0	0	0	0	0	
	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	7909745	30.000	1.500	28.500				0	0	
	Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)	7796933	30.000	1.500	28.500				0	0	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Đường Trục chính phía Tây thành phố Kon Tum	7829563	147.360	7.368	139.992				0	0	
5	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi		214.800	10.740	204.060	0	73.543	55.987	17.556	17.556	
	Khu dân cư Yên Phú	7243547	2.000	100	1.900		802	802	0	0	
	Khu Tái định cư kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu tại xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	7519781	100	5	95		72	72	0	0	
	Khu dân cư Tịnh Kỳ giai đoạn 2	7638395	8.000	400	7.600		1.500	1.500	0	0	
	Khu dân cư phía Bắc Đường Huỳnh Thúc Kháng	7620905	20.000	1.000	19.000		10.000	10.000	0	0	
	Kè và Khu dân cư nam sông Vệ	7628096	10.000	500	9.500		1.900		1.900	1.900	
	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng (giai đoạn 1)	7562226	5.000	250	4.750				0	0	
	Đường Chu Văn An và khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng)	7583005	5.000	250	4.750				0	0	
	Khu dân cư phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi	7561919	25.000	1.250	23.750		13		13	13	
	Khu dân cư phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi - 0,8ha	7975826	3.000	150	2.850		500		500	500	
	Khu dân cư thôn Tân An, xã Nghĩa An	7975828	1.000	50	950		475	475	0	0	
	Khu dân cư phân khu OM9, OM10 tại Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh	7828395	1.200	60	1.140		550	550	0	0	
	Khu dân cư Đồng Trước, thôn Thọ Lộc Bắc và thôn Hà Nhai Nam, xã Tịnh Hà	7809559	2.000	100	1.900		1.900		1.900	1.900	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Khu dân cư OM6 tại trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới (giai đoạn 2)	7670391	11.250	563	10.688		10.683	9.500	1.183	1.183	
	Khu Thương mại - Dịch vụ và dân cư Tịnh Phong	7681400	10.000	500	9.500				0	0	
	Khu tái định cư Vũng Tháo, thôn Thọ Trung, xã Tịnh Thọ (giai đoạn 1)	7769233	200	10	190		184		184	184	
	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Miếu tại Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới (giai đoạn 1)	7542759	5.000	250	4.750		235	235	0	0	
	Khu dân cư dọc đường Cụm Công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương	7735141	9.000	450	8.550		4.121	3.000	1.121	1.121	
	KDC phía Đông đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ	7933907	14.000	700	13.300		9.497	6.222	3.275	3.275	
	Khu dân cư, công viên, hồ điều hòa và quảng trường huyện Tư Nghĩa	7838339	9.500	475	9.025		4.422	4.422	0	0	
	KDC phía Tây trụ sở Công an huyện Tư Nghĩa	7734596	250	13	238				0	0	
	Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	8031704	10.000	500	9.500		7.587	6.908	679	679	
	Khu dân cư phía Nam đường Lê Thánh Tôn	8025081	10.000	500	9.500		6.448	122	6.326	6.326	
	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây	7887916	4.000	200	3.800				0	0	
	Xây dựng HTKT Khu đất tại vị trí DC3, DC4 thuộc đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư Cà Tu (giai đoạn 1)	7712046	500	25	475		475	475	0	0	
	Khu dân cư Gò Dếp	7891161	2.500	125	2.375				0	0	
	Mở rộng tuyến đường nội thị và KDC Nam cầu Vĩnh Phú	7753148	400	20	380				0	0	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Khu thương mại dịch vụ và khu dân cư Nam Quán Hồng, xã Đức Phong	7867380	500	25	475		475		475	475	
	KDC Đường QL1A-đường Đông thị trấn Mộ Đức (nút N5)	7753149	400	20	380				0	0	
	Khu dân cư Vườn Quán, xã Đức Thạnh	7986486	4.000	200	3.800		1.897	1.897	0	0	
	Khu dân cư Vĩnh Thành xã Đức Minh	7986488	4.000	200	3.800		988	988	0	0	
	Khu đô thị - Dịch vụ Mỹ Khê	7975825	7.000	350	6.650		0		0	0	
	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi	7975831	11.500	575	10.925		5.385	5.385	0	0	
	Khu dân cư phía Nam đường Trần Văn Trà	7975827	10.000	500	9.500		3.434	3.434	0	0	
	Đầu tư hạ tầng tại khu đất quy hoạch xây dựng chợ Thu Lộ, phường Trần Phú	8033126	500	25	475				0	0	
	Khu dân cư và tái định cư thị trấn Mộ Đức	8106151	5.000	250	4.750				0	0	
	Khu dân cư phía Tây chợ Thạch Trụ, xã Đức Lâm	8106153	3.000	150	2.850				0	0	
6	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		5.500	275	5.225	0	0	0	0	0	
	Khu căn cứ Hậu cần - Kỹ thuật	7004686	5.500	275	5.225				0	0	
7	Sở Xây dựng		5.000	250	4.750	0	4.750	0	4.750	4.750	
	Sửa chữa nền, mặt đường, công trình thoát nước, an toàn giao thông đoạn từ Km0 - Km39+500, Tỉnh lộ 673		5.000	250	4.750		4.750		4.750	4.750	
8	UBND Xã Mộ Rai		25.000	1.250	23.750	0	8.200	0	8.200	8.200	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xốp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy		25.000	1.250	23.750		8.200		8.200	8.200	Hỗ trợ có mục tiêu
9	Công an tỉnh		70.000	3.500	66.500	0	24.000	0	24.000	24.000	
	Xây dựng trụ sở làm việc cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	7004692	70.000	3.500	66.500		24.000		24.000	24.000	
10	UBND xã Đắk Rơ Wa		62.000	3.100	58.900	0	58.900	52.250	6.650	6.650	
	Đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đắk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum		55.000	2.750	52.250		52.250	52.250	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Đầu tư kết cấu hạ tầng tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum hết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư		7.000	350	6.650		6.650		6.650	6.650	Hỗ trợ có mục tiêu
11	Đặc khu Lý Sơn		5.000	250	4.750	0	0	0	0	0	
	Hệ thống trữ nước sinh hoạt, kết hợp tưới tiết kiệm nước cho nông nghiệp đảo Lý Sơn		5.000	250	4.750				0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
12	UBND phường Đắk Cấm		135.000	6.750	128.250	0	33.750	0	33.750	32.458	
	Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum		20.000	1.000	19.000				0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đắk Cấm, thành phố Kon Tum		35.000	1.750	33.250		10.000		10.000	10.000	Hỗ trợ có mục tiêu
	Chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường Hồ Chí Minh tại thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum		25.000	1.250	23.750		23.750		23.750	22.458	Hỗ trợ có mục tiêu

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư phía Bắc phường Duy Tân, thành phố Kon Tum		15.000	750	14.250				0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum		40.000	2.000	38.000				0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Đường Ngô Thi Nhậm (đoạn Urê - Đình Công Tráng), phường Duy Tân, thành phố Kon Tum		0	0	0				0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
13	UBND xã Sa Thầy		20.000	1.000	19.000	0	19.000	19.000	0	0	
	Đầu tư kết cấu hạ tầng khu dân cư dọc tuyến đường Điện Biên Phủ và đường Trần Quốc Toàn, thị trấn Sa Thầy		20.000	1.000	19.000		19.000	19.000	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
14	UBND phường Đăk Bla		25.000	1.250	23.750	0	5.000	0	5.000	5.000	
	Mở rộng không gian đô thị phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum kết hợp với khai thác quỹ đất.		25.000	1.250	23.750		5.000		5.000	5.000	Hỗ trợ có mục tiêu
15	UBND phường Nghĩa Lộ		300	15	285	0	285	0	285	285	
	Xây dựng mới Nhà văn hóa tổ 05, phường Trần Phú		300	15	285		285		285	285	Hỗ trợ có mục tiêu
16	UBND phường Trương Quang Trọng		700	35	665	0	665	0	665	665	
	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến Võ Nguyên giáp - Khu dân cư Diên Viên, xã Tịnh Ấn Tây (cũ)		700	35	665		665		665	665	Hỗ trợ có mục tiêu
17	UBND xã An Phú		2.000	100	1.900	0	1.900	1.900	0	0	
	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước từ ông Bùi Văn Trà đến trường Tiểu học, xã Nghĩa Đông		500	25	475		475	475	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước từ nhà ông Lê Văn Thuận đến Ninh Thị Vĩnh kết nối mương đến đường Trần Anh Tông, xã Nghĩa Đông		500	25	475		475	475	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Nâng cấp trung tâm văn hóa - thể thao xã Nghĩa An		1.000	50	950		950	950	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
18	UBND xã Tịnh Khê		8.407	420	7.987	0	6.517	1.717	4.800	4.800	
	BTXM các tuyến đường giao thông nông thôn và hệ thống thoát nước trên địa bàn xã Tịnh Thiện		1.200	60	1.140		1.140	1.140	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường và hệ thống thoát nước từ Quốc lộ 24 B đến nhà văn hóa rẽ công chào thôn Mỹ Lại, xã Tịnh Khê		6.600	330	6.270		4.800		4.800	4.800	Hỗ trợ có mục tiêu
	Sửa chữa, cải tạo Bảng bia di tích Thành cổ Châu Sa		82	4	78		78	78	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Nâng cấp, sửa chữa di tích lịch sử Nhà lưu niệm Trương Quang Giao, xã Tịnh Khê		175	9	166		166	166	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Sửa chữa, nâng cấp Nhà văn hóa các thôn của xã Tịnh Châu		350	18	332,5		333	333,0	-1	0	Hỗ trợ có mục tiêu
19	UBND xã Mộ Cày		1.000	50	950	0	950	950	0	0	
	Vùng sản xuất nông nghiệp núi Hoài An, Văn Bàn		1.000	50	950		950	950	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
20	UBND xã Long Phụng		2.500	125	2.375	0	1.425	1.425	0	0	
	Vùng sản xuất nông nghiệp xứ đồng Bờ Sông		1.000	50	950				0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Vùng sản xuất nông nghiệp Bón Mầu và Mầu Trại		1.500	75	1.425		1.425	1.425	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
21	UBND xã Măng Đen		74.500	3.725	70.775	0	1.425	0	1.425	1.425	

TT	Tên dự án	Mã số dự án	Kế hoạch vốn tinh giao năm 2026	Trừ 5% tiết kiệm	KHV còn lại sau khi trừ tiết kiệm chi	Số thực thu kết xuất trên hệ thống đến ngày 19/8/2026	Lũy kế đơn vị đề xuất đến ngày 19/8/2026	Nhập Tabmis đến 19/8/2026	Nhu vốn chưa có nguồn nhập Tabmis đến ngày 19/8/2026	Sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách tỉnh năm 2025 để bù hụt thu cho các dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026	Ghi chú
	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Hưng Đạo		73.000	3.650	69.350				0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
	Cải tạo, chỉnh trang hồ Đăk Ke		1.500	75	1.425		1.425		1.425	1.425	Hỗ trợ có mục tiêu
22	UBND xã Đăk Hà		3.000	150	2.850	0	2.850	2.850	0	0	
	Di tích lịch sử cách mạng Đỉnh cao 601		3.000	150	2.850		2.850	2.850	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu
23	UBND xã Đăk Tô		960	48	912	0	912	912	0	0	
	Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh; Hạng mức: Nhà hiệu bộ và hạng mục phụ trợ		960	48	912		912	912	0	0	Hỗ trợ có mục tiêu